

CÔNG TY CỔ PHẦN DESKOE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DESKOE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DESKOE VIETNAM CORPORATION

Tên công ty viết tắt: DESKOE VN CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108923081

3. Ngày thành lập: 30/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, LK 13, Dọc Bún 1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.	1709
2.	In ấn Loại trừ : Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động in ấn bao bì	1811
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Loại trừ: Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hoá lỏng khí đốt	2512
5.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu (không bao gồm sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599

10.	Sản xuất linh kiện điện tử Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	2620
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750(Chính)
15.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Sản xuất con dấu	3290
18.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
19.	Tái chế phế liệu (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	3830
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4649
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép Loại trừ: Hoạt động đấu giá, hoạt động nhà nước cấm.	4662
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại và phim kim loại Bán buôn nhựa phế liệu các loại Loại trừ: Hoạt động đấu giá, hoạt động nhà nước cấm.	4669
25.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4690
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	4741
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định ở các địa bàn khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ở các địa bàn khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Loại trừ : Hoạt động liên quan đến cảng hàng không (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Đại lý du lịch (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7911
37.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7912
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 30/09/2019 đến ngày 30/10/2019

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRINH	Thôn Đồng Vũ , Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.600	396.000.000	33,000	001082021598	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	39.600	396.000.000	33,000		
2	ĐỖ THỊ THANH HẢI	Số 23 B4 ngõ 2 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.600	396.000.000	33,000	001184031457	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	39.600	396.000.000	33,000		

3	HOÀNG THỊ DIỆN	C8 Tập thể Nhà máy xe đạp Thống Nhất, Đường Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.800	408.000.000	34,000	020184000152
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.800	408.000.000	34,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ DIỆN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/07/1984

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 020184000152

Ngày cấp: 22/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C8 Tập thể Nhà máy xe đạp Thống Nhất, Đường Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: C8 Tập thể Nhà máy xe đạp Thống Nhất, Đường Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội